

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Trang bị bản quyền Antivirus cho thiết bị Firewall SRX5800
- Tên gói thầu: Trang bị bản quyền Antivirus cho thiết bị Firewall SRX5800.
- Mục tiêu:
  - + Trang bị bản quyền giải pháp an toàn bảo mật thiết bị tường lửa SRX5800 tại IDC Nam Thăng Long và IDC Tân Thuận.
  - + Đáp ứng yêu cầu trang bị giải pháp antivirus cho lớp mạng theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước về đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định kết nối vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư.
- Quy mô:

TT	Danh mục	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bản quyền antivirus cho lớp mạng trên thiết bị firewall SRX5800	Bản quyền antivirus cho lớp mạng trên thiết bị firewall SRX5800, có các chức năng chính: <ul style="list-style-type: none"><li>- Kích hoạt và sử dụng tính năng quét, phát hiện và ngăn chặn mã độc trên lưu lượng mạng đi qua thiết bị Firewall SRX5800 theo thời gian thực.</li><li>- Phân tích và kiểm tra lưu lượng dữ liệu ở lớp mạng/lớp ứng dụng.</li><li>- Chặn, cảnh báo hoặc ghi log đối với các lưu lượng, tập tin chứa mã độc.</li><li>- Cập nhật cơ sở dữ liệu chữ ký virus tự động, thường xuyên từ nhà cung cấp.</li><li>- Triển khai theo mô hình On-Premises</li><li>- Thời gian sử dụng 01 năm.</li></ul>	License	04

- Địa điểm triển khai: Tại IDC Nam Thăng Long, IDC Tân Thuận
- Đơn vị mua sắm: Công ty Công nghệ Thông tin VNPT – Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- Thời gian thực hiện: Năm 2026

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Yêu cầu kỹ thuật
I	<b>Tính năng</b>
1	Có khả năng quét lưu lượng lớp ứng dụng để phát hiện và ngăn chặn mã độc dựa theo signature.
2	Cho phép cập nhật cơ sở dữ liệu chữ ký virus tự động, thường xuyên từ nhà cung cấp.

STT	Yêu cầu kỹ thuật
3	Tính năng Antivirus phải hoạt động theo mô hình On-Premises.
4	Tương thích với thiết bị Firewall SRX5800.
5	Hỗ trợ tích hợp tính năng AV vào chính sách bảo mật trên Firewall SRX5800.
6	Thời gian hiệu lực bản quyền tối thiểu 1 năm
<b>II</b>	<b>Các yêu cầu khác</b>
1	Nhà thầu cam kết dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật 24/7 tối thiểu 12 tháng kể từ thời điểm nghiệm thu đưa vào sử dụng.
2	Nhà thầu cam kết đáp ứng các quy định tại Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng và Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

## Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

### **Lưu ý: Tài liệu chứng minh Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa:**

Ngoài việc giới thiệu và trình bày tổng thể, chi tiết về hàng hóa và dịch vụ, nhà thầu phải trả lời mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo mẫu sau đây:

TT	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng (chọn Đạt/Không Đạt)	Dẫn chứng trong E-HSĐT
[Yêu cầu trong E-HSMT]	Yêu cầu: [đưa phần mô tả yêu cầu từ E-HSMT]		Chỉ dẫn tới dẫn chứng trong E-HSĐT

Nhà thầu phải nêu rõ đã giải thích/dẫn chứng tại phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSĐT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gì trong E-HSMT, để bên mời thầu dễ dàng tham chiếu khi xem xét E-HSĐT.

Trường hợp nhà thầu chỉ dẫn, dẫn chiếu không đúng, hoặc thông tin trong E-HSĐT được trích dẫn không chính xác, và thông tin trong E-HSĐT không được tìm thấy trên các địa chỉ chính thức của hãng sản xuất sản phẩm dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT thì yêu cầu đó coi như trả lời không hợp lệ và chấm không đạt.

Cung cấp tài liệu kỹ thuật (catalogue, datasheet, hướng dẫn sử dụng...) để chứng minh tuyên bố đáp ứng, cũng như nêu rõ nguồn gốc của các tài liệu này. Trong trường hợp tài liệu kỹ thuật nhà thầu cung cấp có nội dung khác với tài liệu kỹ thuật trên website chính thức của Hãng sản xuất thì bên mời thầu sẽ căn cứ theo tài liệu kỹ thuật trên website chính thức của Hãng sản xuất để đánh giá về khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.